



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
KHOA LỊCH SỬ

NỘI SAN SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số 25, tháng 12 - 2024

Khoa Lịch sử

Điện thoại: 0949232363

Email: khoalichsu@hpu2.edu.vn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

KHOA LỊCH SỬ

Số 25, tháng 12-2024

NỘI SAN SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Biên tập:

Ban Biên tập Nội san

Ban Cố vấn:

1. TS. Nguyễn Văn Dũng
2. TS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung
3. TS. Ninh Thị Hạnh
4. TS. Trần Thị Thu Hà
5. TS. Chu Thị Thu Thủy
6. TS. Nguyễn Thị Nga
7. TS. Nguyễn Thị Bích
8. TS. Cao Thị Vân
9. PGS. TS. Phạm Văn Lực
10. ThS. Nguyễn Văn Nam
11. ThS. Phan Thị Thúy Châm
12. TS. Chu Ngọc Quỳnh
13. TS. Nguyễn Thùy Linh
14. TS. Đặng Thị Thùy Dung
15. PGS. TS. Đỗ Thị Mùi
16. TS. Thân Thị Huyền
17. TS. Nguyễn Văn Minh
18. TS. Trần Thị Hằng
19. ThS. Nguyễn Hà Trang
20. TS. Phùng Gia Bách

MỤC LỤC

NGƯỜI HOA ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ XIX..5

Nguyễn Mai Anh & Hoàng Minh Tuệ, K47B SPLS

MỘT SỐ KINH NGHIỆM THIẾT KẾ BẢO TÀNG SỐ TRONG DẠY HỌC
LỊCH SỬ Ở VIỆT NAM TỪ NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI6

Nguyễn Thị Yến Chi, K47B SPLS

LÝ QUANG DIỆU – KIẾN TRÚC SƯ CHO SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA
SINGAPORE.....8

Nguyễn Thanh Trúc & Phạm Thị Trang Nhung & Lê Thị Trà, K47A SPLS

NAPOLEON BONAPARTE – NHỮNG “NỐT TRÂM” TRONG HÀO
QUANG CỦA VỊ ANH HÙNG..... 10

Vũ Thị Hoa & Bùi Minh Hiệp, K47A SPLS

PHONG TRÀO KẾT NGHĨA GIỮA BA THÀNH PHỐ HÀ NỘI-HUẾ-SÀI
GÒN TRONG THỜI KỶ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1960- 1975)..... 11

*Nguyễn Việt Anh & Dương Thế Anh, K47A Sư phạm Lịch sử; Phan Kế Vĩ K49
Sư phạm Lịch sử*

NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC ĐÌNH LÀNG ĐÌNH BẢNG, PHƯỜNG ĐÌNH
BẢNG, THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH 12

Vũ Diệp Anh & Trần Thị Cẩm Ly, K47A SPLS

CUỘC ĐẠI PHÂN LY CỦA KITÔ GIÁO NĂM 1054 13

Lê Hải Anh, K47B SPLS

PHAN CHÂU TRINH VỚI CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG HỌC CHỮ QUỐC
NGỮ ĐẦU THẾ KỶ XX..... 14

Vũ Khánh Linh, K47A SPLS

VAI TRÒ CỦA BIỂN ĐÔNG TRONG CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ Ở CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG TỪ NĂM 2009 ĐẾN 2017..... 15

Nguyễn Huy Hoàng & Nguyễn Thị Quỳnh Diệp & Nguyễn Thế Thành

VAI TRÒ CỦA CÔNG CHIÊNG TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN VÀ TÍN
NGƯỠNG CỦA NGƯỜI DÂN TÂY NGUYÊN..... 17

Phùng Thanh Phương, K47B SPLS

NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ Ở PHƯỜNG ĐỒNG KỶ, THÀNH PHỐ
TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH..... 18

Đỗ Thị Mỹ Linh & Nguyễn Thanh Phương, K47B SPLS

SÁNG KIẾN VÀNH ĐAI CON ĐƯỜNG (BRI) CỦA TRUNG QUỐC: QUÁ
TRÌNH RA ĐỜI VÀ TÌNH HÌNH THỰC THI Ở ĐÔNG NAM Á (2013 –
2024) 19

Lường Văn Hoàng & Bàn Thị Thúy Mùi, K48 SPLS

HỘI NGHỊ VERSAILLES VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC
CÙNG VỚI NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM YÊU NƯỚC TẠI PHÁP NĂM
1919..... 20

Trần Thị Thanh Ngân, K50B SP Lịch sử - Địa lý

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG DẠY HỌC LỚP 10 Ở
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 21

Hoàng Thị Thu Hằng, K49A SPLS&DL

SỬ DỤNG TƯ LIỆU GỐC NHẪM PHÁT TRIỂN CÁC NĂNG LỰC LỊCH
SỬ CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ
X ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX) Ở TRƯỜNG THPT 22

Hoàng Linh Chi, K47A SPLS

TRÍCH DỊCH SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ CANADA, CHƯƠNG 2: SỰ
MỞ RỘNG CỦA THƯƠNG MẠI - BÀI 1: CHÂU ÂU THỜI PHỤC HƯNG 23

*Nguyễn Thị Thu Trang & Ngô Thị Ngọc Minh & Ngô Thị Quỳnh Trang K47B
SPLS*

NGƯỜI HOA ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ XIX

Nguyễn Mai Anh & Hoàng Minh Tuệ, K47B SPLS

Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSB Hà Nội 2

GVHD: TS. Nguyễn Thuỳ Linh

Tóm tắt

Trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, người Hoa đã có sự hiện diện đáng kể, với nhiều đợt di cư từ Trung Quốc qua các thời kỳ loạn lạc hay chính trị biến động. Từ thời nhà Lê, cho đến thời nhà Nguyễn vào nửa đầu thế kỷ XIX, cộng đồng người Hoa đã dần định hình và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt ở các khu vực đô thị như Gia Định, Hà Tiên và Hội An. Họ không chỉ là những cư dân thuần túy, mà còn đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế, đặc biệt là thương mại.

Nửa đầu thế kỷ XIX là giai đoạn lịch sử với những biến đổi về mặt kinh tế - xã hội. Hoạt động thương mại với nhiều khó khăn do những nỗ lực thông thương không thành của các thương nhân phương Tây và những rào cản trong hoạt động thương mại với thị trường Trung Quốc. Người Hoa đã trở thành một lực lượng quan trọng, nắm giữ các hoạt động mậu dịch quan trọng của Việt Nam kể cả nội thương và ngoại thương, và nhất là trong các hoạt động mậu dịch giữa Việt Nam và Trung Quốc. Với chính sách ưu ái của chính quyền nhà Nguyễn, người Hoa đã thâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực kinh doanh thương mại của Việt Nam. Càng về sau nền kinh tế Việt Nam lại càng có khuynh hướng trở thành một thị trường mà người Hoa nắm ưu thế với nhiều những hoạt động thương mại từ đó có tác động không nhỏ tới đời sống kinh tế, xã hội Việt Nam đương thời.

Nghiên cứu vấn đề này không chỉ giúp làm rõ vai trò của người Hoa trong đời sống kinh tế, mà còn cho thấy sự linh hoạt trong chính sách quản lý của chính quyền sở tại ở Việt Nam khi ấy.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM THIẾT KẾ BẢO TÀNG SỐ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở VIỆT NAM TỪ NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Thị Yến Chi, K47B SPLS

Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2

GVHD: TS. Chu Ngọc Quỳnh

Tóm tắt

Trong thời đại toàn cầu hóa, giáo dục là lĩnh vực có vai trò vô cùng quan trọng và được mọi quốc gia, mọi dân tộc quan tâm. Đảng và nước ta đã khẳng định: “ *Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”[2] dành nhiều ưu tiên đầu tư cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Do vậy việc đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục lịch sử nói riêng là yêu cầu cần thiết.

Trong các môn học ở trường phổ thông, Lịch sử là môn học bắt buộc, với sứ mệnh là sợi dây kết nối giữa hiện tại và quá khứ. Lịch sử không chỉ là kho tàng tri thức khổng lồ mà còn là cái nôi nuôi dưỡng lòng yêu nước, sự biết ơn và phát triển những phẩm chất tốt đẹp. Trong thời đại 4.0, việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử rất cần thiết. Đặc biệt, ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong giáo dục là một bước đột phá lớn trong đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông, giúp người học được tiếp cận kiến thức một cách thức mới mẻ thay cho cách học truyền thống. Vì vậy, việc sử dụng bảo tàng số có nhiều ưu thế, giải quyết được khoảng cách địa lý, tạo điều kiện học tập ở mọi lúc, mọi nơi giúp giáo viên và học sinh chủ động trong quá trình dạy và học.

Hiện nay, thiết kế và sử dụng bảo tàng số trong dạy học nói chung và dạy học Lịch sử nói riêng đã và đang được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Có rất nhiều công trình công bố đến vấn đề này. Trong đó, nghiên cứu “*The Digital Online Museum: A new approach to experience virtual heritage*” (Bảo tàng số trực tuyến: Cách tiếp cận mới để trải nghiệm di sản ảo) của tác giả Tilman Deuschel đăng trên Hội thảo quốc tế lần thứ 4 về Lưu trữ kỹ thuật số ngữ nghĩa (SDA 2014) là một trong những nghiên cứu chỉ ra đặc điểm của bảo tàng số và

gợi ý thiết kế bảo tàng số hiệu quả. Đó là những kinh nghiệm và là gợi ý hữu ích cho giáo viên thiết kế không gian bảo tàng số phù hợp để dạy học Lịch sử ở các trường phổ thông Việt Nam.

LÝ QUANG DIỆU – KIẾN TRÚC SƯ CHO SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA SINGAPORE

Nguyễn Thanh Trúc & Phạm Thị Trang Nhung & Lê Thị Trà, K47A SPLS
Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2

GVHD: TS. Nguyễn Thị Nga

Tóm tắt

*“An army of lions commanded by a deer will never be an army of lions”*¹ (Một đội quân sư tử do nai dẫn đầu sẽ không bao giờ là một đội quân sư tử”) đây là một câu nói nổi tiếng của Napoleon Bonaparte để nói lên vai trò và tầm quan trọng của một nhà lãnh đạo. Thật vậy, trong dòng chảy phát triển của xã hội loài người, vai trò của người lãnh đạo và những người tiên phong luôn giữ một vị trí đặc biệt, có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử của một quốc gia, một dân tộc, thậm chí của cả một thời đại. Lịch sử thế giới đã từng ghi nhận nhiều cá nhân xuất chúng, những người không chỉ nhạy bén với những xu hướng của thời đại mà còn gắn bó mật thiết với vận mệnh dân tộc, từ đó tạo nên những biến chuyển to lớn trong bối cảnh tình hình chính trị của quốc gia. Thành công của đảo quốc Singapore dưới sự dẫn dắt của nhà lãnh đạo kiệt xuất Lý Quang Diệu là một trong những minh chứng điển hình. Với 31 năm giữ cương vị Thủ tướng, ông đã biến Singapore từ một vùng đất cằn cỗi trở thành một khu vườn màu mỡ đầy tiềm năng. Điều này đã chứng minh cho tài năng và tầm ảnh hưởng của ông trên trường quốc tế.

Lý Quang Diệu thuộc thế hệ thứ tư của một gia đình người Khách Gia di cư đến Singapore. Ông cố của Lý Quang Diệu là Lee Bok Boon, sinh năm 1846 tại huyện Đại Bộ, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Năm 1862, Lee Bok Boon rời quê hương để đến định cư tại Singapore, nơi lúc đó là thuộc địa của Anh, được gọi là Straits Settlements. Sự kiện này đánh dấu khởi đầu của hành trình gia đình Lý Quang Diệu tại Singapore, từ một dòng họ nhập cư trở thành gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử và sự phát triển của đất nước này. Ngày 30/9/1950, ông

¹ <https://www.tudiendanhnghon.vn/danhngon/dn/itemid/25882> (truy cập ngày 11/11/2024)

Lý Quang Diệu kết hôn với bà Kha Ngọc Chi (Kwa Geok Choo). Họ có hai con trai và một con gái.

Năm 1954, ông đồng sáng lập Đảng Hành động Nhân dân (PAP). Năm 1959, khi Singapore giành được quyền tự trị từ Anh, ông trở thành Thủ tướng đầu tiên của quốc gia. Ông đã lãnh đạo quốc gia trong những năm đầu độc lập, đối mặt với nhiều thử thách, từ vấn đề sắc tộc, kinh tế yếu kém, đến những mối đe dọa an ninh. Ông giữ chức vụ này suốt 31 năm (1959–1990), là một trong những vị thủ tướng tại vị lâu nhất trong lịch sử thế giới. Sau khi từ chức thủ tướng, ông tiếp tục giữ vai trò cố vấn cao cấp trong chính phủ Singapore.

NAPOLÉON BONAPARTE – NHỮNG “NỐT TRÀM” TRONG HÀO QUANG CỦA VỊ ANH HÙNG

Vũ Thị Hoa & Bùi Minh Hiệp, K47A SPLS

Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2

GVHD: TS. Nguyễn Thị Nga

Tóm tắt

Napoleon Bonaparte, sinh ngày 15/8/1769, trên đảo Corsica – một thuộc địa của nước Pháp. Nhờ nỗ lực phi thường Napoleon Bonaparte đã trở thành một vị tướng quân sự tài ba và một nhà chính trị lỗi lạc. Cuộc sống thời thơ ấu của ông đã diễn ra trong bối cảnh của cách mạng tư sản Pháp. Nhờ có cha mình, ông đã được gửi đến học tại trường quân sự ở Paris. Napoleon nhanh chóng chứng minh được năng khiếu quân sự của mình và gia nhập quân đội Pháp với tư cách là sĩ quan pháo binh. Thành công lớn đầu tiên của ông đến trong Cuộc vây hãm Toulon năm 1793, nơi các chiến lược sáng tạo của ông đã giúp ông được công nhận và thăng chức nhanh chóng. Đến năm 1799, khi nước Pháp đang trong tình trạng hỗn loạn chính trị, Napoleon đã vươn lên nắm quyền trong một cuộc đảo chính, trở thành Tổng tài thứ nhất - một chức vụ mà ông sử dụng để củng cố quyền kiểm soát và ổn định quốc gia. Các chính sách trong nước của ông, bao gồm Bộ luật Napoleon, hợp lý hóa luật pháp Pháp, tập trung quyền lực và thúc đẩy quản trị dựa trên năng lực. Những cải cách này đã mở rộng ra ngoài nước Pháp, ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật trên khắp châu Âu và sau đó là trên toàn thế giới.

PHONG TRÀO KẾT NGHĨA GIỮA BA THÀNH PHỐ HÀ NỘI-HUẾ-SÀI GÒN TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1960- 1975)

*Nguyễn Việt Anh & Dương Thế Anh, K47A Sư phạm Lịch sử;
Phan Kế Vĩ K49 Sư phạm Lịch sử
Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2
GVHD: PGS.TS. Phạm Văn Lực*

Tóm tắt

Trong suốt hàng nghìn năm lịch sử giữ nước và dựng nước, dân tộc Việt Nam thường xuyên phải đối đầu với những kẻ thù hùng mạnh, vượt trội về lực lượng. Đặc biệt, giai đoạn 1954-1975, Việt Nam đã phải chiến đấu với đế quốc Mỹ, một quốc gia có nền kinh tế và quân sự hàng đầu thế giới tư bản và nuôi tham vọng bá chủ toàn cầu sau năm 1945.

Để chiến thắng Mỹ, bên cạnh ý chí độc lập dân tộc, còn cần đến sự hỗ trợ từ chủ nghĩa xã hội và tinh thần đoàn kết của thời đại. Từ năm 1960 đến 1975, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã phát động phong trào kết nghĩa Bắc - Nam, nổi bật nhất là sự kết nghĩa giữa ba thành phố Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Nhờ đó, sự chi viện từ miền Bắc cho miền Nam được triển khai hiệu quả, kịp thời, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc chiến giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện và hệ thống về phong trào kết nghĩa này, đặc biệt là mối liên kết giữa ba thành phố lớn. Vì vậy, việc chọn đề tài “Phong trào kết nghĩa giữa ba thành phố Hà Nội-Huế-Sài Gòn trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1960-1975)” để nghiên cứu có ý nghĩa cả về khoa học và thực tiễn.

NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC ĐÌNH LÀNG ĐÌNH BẢNG, PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG, THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Vũ Diệp Anh & Trần Thị Cẩm Ly, K47A SPLS

Khoa Lịch sử, Trường DHSP Hà Nội 2

GVHD: ThS. Nguyễn Văn Nam

Tóm tắt

Đình Đình Bảng là một công trình kiến trúc cổ thuộc phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đình được xây dựng từ năm 1700 và hoàn thành vào năm 1736, trải qua gần 300 năm tồn tại vẫn lưu giữ được nhiều đặc trưng kiến trúc đình làng Bắc Bộ truyền thống. Bên cạnh đó, đình Đình Bảng cũng có nhiều nét kiến trúc độc đáo thể hiện tài năng, trí tuệ của con người Việt Nam. Bài viết này khắc họa lại nghệ thuật kiến trúc của đình Đình Bảng, từ đó cung cấp một cái nhìn toàn diện, sâu sắc hơn về vẻ đẹp kiến trúc của đình Đình Bảng nói riêng, đình làng Việt Nam nói chung.

CUỘC ĐẠI PHÂN LY CỦA KITÔ GIÁO NĂM 1054

Lê Hải Anh, K47B SPLS

Khoa Lịch sử, Trường ĐHSB Hà Nội 2

GVHD: TS. Nguyễn Thị Nga

Tóm tắt

Kitô giáo, tôn giáo bắt nguồn từ cuộc sống, lời dạy và cái chết của Chúa Jesus thành Nazareth (Đấng Christ, hay Đấng được xức dầu của Chúa) vào thế kỷ thứ I sau Công nguyên. Hiện nay, Kitô giáo đã trở thành tôn giáo lớn nhất thế giới và về mặt địa lý, là tôn giáo có phạm vi lan tỏa rộng rãi nhất trong tất cả các tôn giáo. Tôn giáo này có hơn hai tỷ tín đồ. Tuy nhiên, trong lịch sử phát triển của Kitô giáo cũng đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong đó phải đề cập đến sự kiện đại phân ly vào giữa thế kỷ XI².

Ngày 16/7/1054, Thượng phụ Constantinople Michael Cerularius đã bị khai trừ khỏi nhà thờ Cơ đốc có trụ sở tại Rome, Italia. Việc Cerularius bị khai trừ là điểm bùng phát trong những căng thẳng kéo dài giữa nhà thờ La Mã có trụ sở tại Rome và nhà thờ Byzantine có trụ sở tại Constantinople (nay gọi là Istanbul). Sự chia rẽ sau đó đã chia nhà thờ Cơ đốc châu Âu thành hai nhánh chính: Giáo hội Công giáo La Mã phương Tây và Giáo hội Chính thống giáo phương Đông. Sự chia rẽ này được gọi là Đại ly giáo, hoặc đôi khi là “Đại ly giáo Đông-Tây” hoặc “Đại ly giáo năm 1054”. Ngày 16/7/1054, không chỉ là một biến cố tôn giáo mà còn phản ánh những khác biệt sâu sắc về văn hóa, chính trị và xã hội giữa hai khu vực phương Tây và phương Đông.

² <https://www.britannica.com/topic/Christianity>, truy cập ngày 14/11/2024.

PHAN CHÂU TRINH
VỚI CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG HỌC CHỮ QUỐC NGỮ
ĐẦU THẾ KỶ XX

Vũ Khánh Linh, K47A SPLS
Khoa Lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2

GVHD: PGS.TS. Phạm Văn Lực

Tóm tắt

Phan Châu Trinh là một trong số những trí thức xuất tiên phong chuyển đổi từ Hán học sang Tây học với tư tưởng “*Bất như học - Chi bằng học*”. Nhận thấy những tồn tại trong xã hội đương thời cùng với sự thất bại của những phong trào yêu nước trước ông cho rằng cần phải xóa bỏ nền Nho học duy trì hàng ngàn năm, đã lỗi thời và lạc hậu, việc phát triển đất nước theo con đường cải cách giáo dục hiện đại là một điều cần thiết. Đây là vấn đề cốt lõi nhất của công cuộc Duy Tân.

Chữ Quốc ngữ - sản phẩm của văn minh phương Tây được sáng tạo từ thế kỷ XVI, có sự hỗ trợ tích cực của người Việt Nam. Với những ưu điểm của mình, chữ Quốc ngữ đã ngày một phát triển và có vai trò quan trọng trở thành hệ thống văn tự chính thức trong các văn bản hành chính của chính phủ Pháp tại Việt Nam. Chữ Quốc ngữ là một phương tiện giúp người Việt dễ dàng tiếp cận với văn minh và tri thức hiện; ngược lại, sự lan tỏa của văn minh phương Tây sẽ góp phần mở mang dân trí, nâng tầm hiểu biết cho dân tộc Việt Nam. Vì lý do đó mà Phan Châu Trinh đã toàn tâm, toàn ý hô hào toàn dân học chữ Quốc và coi việc học chữ Quốc ngữ chính là khâu cốt yếu của phong trào Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

VAI TRÒ CỦA BIỂN ĐÔNG TRONG CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ Ở CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG TỪ NĂM 2009 ĐẾN 2017

*Nguyễn Huy Hoàng & Nguyễn Thị Quỳnh Diệp & Nguyễn Thế Thành
K47A- K47B SPLS, Khoa Lịch Sử, Trường DHSP Hà Nội 2*

GVHD: TS. Trần Thị Thu Hà

Tóm tắt

Biển Đông luôn được coi là một trong những khu vực chiến lược quan trọng trong hệ thống an ninh quốc tế, đặc biệt là đối với các quốc gia có lợi ích kinh tế, quân sự và địa chính trị gắn liền với khu vực này. Với vị trí chiến lược, Biển Đông không chỉ là con đường vận chuyển hàng hóa quốc tế quan trọng mà còn là một vùng biển giàu tài nguyên thiên nhiên như dầu mỏ, khí đốt và các nguồn tài nguyên thủy sản. Điều này khiến Biển Đông trở thành mục tiêu cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là giữa các cường quốc lớn như Trung Quốc, Mỹ và các nước ASEAN.

Từ năm 2009 đến 2017, Biển Đông đã trở thành một yếu tố then chốt trong chiến lược đối ngoại của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Trong bối cảnh sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc và những căng thẳng ngày càng gia tăng về vấn đề chủ quyền, tự do hàng hải và quyền lợi kinh tế, Mỹ đã điều chỉnh chiến lược của mình để duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu và bảo vệ các lợi ích an ninh quốc gia ở khu vực này.

Trong chiến lược "Pivot to Asia" (Chuyển hướng sang châu Á) của chính quyền Tổng thống Barack Obama, Biển Đông không chỉ là một khu vực quan trọng trong mối quan hệ giữa các quốc gia ven biển mà còn là biểu tượng của sự cam kết của Mỹ đối với an ninh khu vực và tự do hàng hải toàn cầu. Việc Mỹ tăng cường sự hiện diện quân sự, các cuộc tập trận chung với các đồng minh và các chiến lược ngoại giao nhằm phản đối các hành động bành trướng của Trung Quốc tại Biển Đông đã thu hút sự chú ý lớn từ cộng đồng quốc tế.

Với những yếu tố trên, nghiên cứu về "Vai trò của Biển Đông trong chiến lược của Mỹ ở Châu Á – Thái Bình Dương từ năm 2009 đến 2017" không chỉ giúp làm rõ tầm quan trọng của Biển Đông đối với chính sách đối ngoại của Mỹ, mà còn phản ánh mối quan hệ giữa Mỹ và các quốc gia trong khu vực, cũng như những thách thức và cơ hội mà Mỹ phải đối mặt trong việc duy trì an ninh khu vực và ổn định toàn cầu.

VAI TRÒ CỦA CÔNG CHIÊNG TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN VÀ TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI DÂN TÂY NGUYÊN

*Phùng Thanh Phương, K47B SPLS
Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2*

GVHD: PGS TS. Phạm Văn Lực

Tóm tắt

Du lịch văn hóa, hướng về nguồn cội di sản đang trở thành xu hướng tất yếu ở Việt Nam thời kỳ đương đại. Du lịch Việt Nam là ngành kinh tế mũi nhọn và có đóng góp to lớn vào công cuộc phát triển đất nước.

Các di sản tại Việt Nam không chỉ chứng minh cho một đất nước Việt Nam tươi đẹp, đa dạng về phong cảnh thiên nhiên, phong phú về bản sắc văn hóa 54 dân tộc anh em; mà còn là những điểm tham quan thu hút rất đông khách du lịch mỗi năm. Trong đó phải nhắc đến “không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên”. Nhắc đến Tây Nguyên ta sẽ nghĩ ngay đến mảnh đất cao nguyên đầy nắng và gió, với núi non hùng vĩ, không những vậy vẻ đẹp của con người nơi đây mang trong những những bản sắc riêng, đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt nhất đó chính là không gian sôi nổi, vui vẻ của những điệu múa của các cô gái Tây Nguyên, tiếng hát cùng với tiếng nhạc cụ phát ra từ những chiếc công chiêng đã làm nên bản sắc văn hóa của cả một dân tộc mang trong mình những biểu tượng độc đáo của Tây Nguyên. Ngày 25 tháng 11 năm 2005 “không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên” đã được UNESCO công nhận là một kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại. Điều đó cho ta thấy Việt Nam là một đất nước có bề dày truyền thống văn hóa, nhiều nghệ thuật truyền thông cần được phát huy, bảo tồn. Bằng những hiểu biết của mình và trên cơ sở các nguồn tài liệu lưu trữ ở trung ương và địa phương; trong phạm vi của bài viết tôi xin đề cập đến “Vai trò của công chiêng trong đời sống tinh thần và tín ngưỡng của người dân Tây Nguyên”.

NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ Ở PHƯỜNG ĐỒNG KỲ, THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

*Đỗ Thị Mỹ Linh & Nguyễn Thanh Phương, K47B SPLS
Khoa lịch sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2*

GVHD: ThS. Nguyễn Văn Nam

Tóm tắt

Sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ là nghề truyền thống của người dân phường Đồng Kỳ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sự phát triển của nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ gắn liền với quá trình phát triển nhanh chóng của phường Đồng Kỳ - một trong những phường nghề giàu nhất cả nước. Có nhiều yếu tố dẫn đến sự phát triển của sản xuất, kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ ở Đồng Kỳ, trong đó nghệ thuật chạm khắc gỗ là một trong những yếu tố quan trọng “thổi hồn” cho sản phẩm, tạo nên sức hút của đồ gỗ Đồng Kỳ. Sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ Đồng Kỳ phản ánh sự khéo léo, tỉ mỉ, đôi bàn tay tài hoa, sáng tạo của những thợ thủ công đam mê nghề nghiệp, lưu giữ những tinh hoa của nghề chạm khắc gỗ truyền thống kết hợp với xu hướng phát triển của xã hội hiện đại.

SÁNG KIẾN VÀNH ĐAI CON ĐƯỜNG (BRI) CỦA TRUNG QUỐC: QUÁ TRÌNH RA ĐỜI VÀ TÌNH HÌNH THỰC THI Ở ĐÔNG NAM Á (2013 – 2024)

*Lường Văn Hoàng & Bàn Thị Thúy Mùi, K48 SPLS
Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2*

GVHD: TS. Nguyễn Thị Nga

Tóm tắt

Sáng kiến “Vành đai, Con đường” là một đại chiến lược của Trung Quốc trong thời kỳ mới nhằm thực hiện tham vọng thiết lập một trật tự thế giới mới do Trung Quốc dẫn dắt. Việc triển khai BRI là cơ sở để Trung Quốc thắt chặt quan hệ đối ngoại và kinh tế đối ngoại với các nước trên thế giới thông qua các thỏa thuận hợp tác. Các dự án trong khuôn khổ của chiến lược này, với sự tham gia của hơn 100 quốc gia, BRI không chỉ đưa Trung Quốc hội nhập và mở rộng hơn nữa quỹ đạo kinh tế - thế giới, mà còn lan tỏa bản sắc, mô hình phát triển nhằm hiện thực hóa “Giấc mơ Trung Quốc”. Kể từ khi bắt đầu thành lập, BRI đã tăng số lượng viện trợ khoản vay và đầu tư dành cho các nước đang phát triển. Đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á đây được coi là trọng tâm then chốt của sáng kiến “Vành đai, Con đường”, nhằm kết nối bờ biển Trung Quốc với khu vực Nam Á, Trung Đông và châu Âu thông qua Biển Đông và Ấn Độ Dương.

HỘI NGHỊ VERSAILLES VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC CÙNG VỚI NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM YÊU NƯỚC TẠI PHÁP NĂM 1919

*Trần Thị Thanh Ngân, K50B SP Lịch sử - Địa lý
Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2*

GVHD: TS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Tóm tắt

Hội nghị Versailles 1919 là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế giới thế kỷ XX. Được tổ chức sau Thế chiến thứ nhất (1914-1918), hội nghị này không chỉ tái định hình trật tự chính trị châu Âu mà còn tác động sâu sắc đến các nước thuộc địa trên toàn cầu. Dưới ánh sáng của các nguyên tắc "dân tộc tự quyết" được nêu ra trong Tuyên bố 14 điểm của Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson, hy vọng về quyền tự do và độc lập của các dân tộc bị áp bức đã được nhen nhóm. Tuy nhiên, thực tế lại phơi bày sự mâu thuẫn giữa lời hứa và hành động của các cường quốc thực dân, làm dấy lên làn sóng phản kháng mạnh mẽ từ các phong trào giải phóng dân tộc. Trong bối cảnh đó, Việt Nam, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, cũng chứng kiến sự thay đổi trong ý thức và hành động của các tầng lớp yêu nước. Hội nghị Versailles, với những cơ hội và giới hạn của nó, đã đặt nền móng cho sự chuyển biến mới trong tư duy đấu tranh cách mạng, đặc biệt qua hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, người đã đem đến tiếng nói cho dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế. Vậy, tác động của Hội nghị Versailles 1919 đối với Nguyễn Ái Quốc và những người Việt Nam yêu nước tại Pháp là gì? Những thay đổi đó đã ảnh hưởng như thế nào đến con đường đấu tranh của Việt Nam? Đây là những vấn đề sẽ được phân tích để làm sáng tỏ tầm quan trọng của sự kiện này đối với lịch sử dân tộc và thế giới.

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG DẠY HỌC LỚP 10 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*Hoàng Thị Thu Hằng, K49A SPLS&DL
Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2*

GVHD: TS. Ninh Thị Hạnh

Tóm tắt

Trong xu thế hoà nhập đổi mới về giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại Đảng và Nhà nước đã và đang nỗ lực thực hiện chương trình đổi mới nhằm đáp ứng trước những nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội theo hướng hiện đại hoá đất nước và thay đổi hoàn toàn phương pháp dạy học theo kiểu truyền thống. Góp phần nhận thức về vai trò của môn Lịch Sử trong việc phát triển tư duy phản biện và bồi dưỡng khả năng học tập lịch sử, nhận ra được năng lực, quan điểm và sở thích riêng của từng học sinh để đưa ra cách điều chỉnh kịp thời. Đề xuất những giải pháp cụ thể để phù hợp với nội dung dạy học và phát triển tư duy phản biện trong học tập gắn liền với các chức năng giáo dục phù hợp và mong muốn phát triển năng lực tư duy và thái độ học tập hiệu quả của học sinh đối với việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên trong môn học Lịch sử.

SỬ DỤNG TƯ LIỆU GỐC NHẪM PHÁT TRIỂN CÁC NĂNG LỰC LỊCH SỬ CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỶ X ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX) Ở TRƯỜNG THPT

Hoàng Linh Chi, K47A SPLS
Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSPT Hà Nội 2

GVHD: TS. Ninh Thị Hạnh

Tóm tắt

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “*Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”. Đặc trưng của môn Lịch sử là những tri thức mang tính quá khứ, không lặp lại, không thể tri giác một cách trực tiếp, đòi hỏi sự nhìn nhận khách quan, chân thực. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT), Lịch sử đã trở thành môn học bắt buộc, giúp HS phát triển năng lực lịch sử thông qua các chủ đề và chuyên đề. Năng lực lịch sử có các thành phần: tìm hiểu lịch sử; nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học [17]. Qua đó, HS được rèn luyện phẩm chất và năng lực chung phù hợp với từng cấp học được quy định tại Chương trình tổng thể.

Thực tế, dạy học Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay còn nhiều hạn chế, với phương pháp truyền thống tập trung vào ghi nhớ sự kiện, số liệu, khiến cho học sinh cảm thấy nhàm chán. Trong thời đại 4.0, học sinh tiếp cận lịch sử qua mạng xã hội, điều đó khiến cho học sinh dễ gặp phải những thông tin sai lệch, xuyên tạc. Vì vậy việc sử dụng tư liệu gốc trong dạy học sẽ giúp học sinh hiểu rõ và nhìn nhận sự kiện lịch sử một cách chính xác, khoa học, đồng thời tái hiện được khung cảnh quá khứ một cách sinh động và chân thực.

Trong chương trình Lịch sử lớp 11 THPT, phần Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX ghi dấu nhiều cuộc kháng chiến và cải cách quan trọng. Sử dụng tư liệu gốc trong giai đoạn này không chỉ giúp HS dễ dàng ghi nhớ mà còn tăng cường chủ động, hứng thú và tiếp cận sâu sắc hơn với giá trị lịch sử.

**TRÍCH DỊCH SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ CANADA,
CHƯƠNG 2: SỰ MỞ RỘNG CỦA THƯƠNG MẠI -
BÀI 1: CHÂU ÂU THỜI PHỤC HUNG**

Nguyễn Thị Thu Trang & Ngô Thị Ngọc Minh & Ngô Thị Quỳnh Trang K47B

SPLS

Khoa Lịch Sử, Trường ĐHSP Hà Nội 2

GVHD: TS. Đặng Thị Thùy Dung

Tóm tắt

Chương 2: Sự mở rộng của thương mại, bài 1: Châu Âu thời phục hưng thuộc sách giáo khoa Khoa học xã hội lớp 8, của nhà xuất bản Susan Cox

Nội dung của bài viết về thời kỳ Phục Hưng và sự mở rộng của thương mại, nhằm minh họa mối quan hệ chặt chẽ giữa sự phát triển thương mại toàn cầu và những thay đổi trong các nền văn hóa.

Sự mở rộng thương mại: Thương mại giữa châu Âu và phương Đông qua các tuyến đường như Con đường Tơ lụa đã mang lại nhiều hàng hóa xa xỉ và ý tưởng mới, góp phần thay đổi nhận thức và cách nhìn về thế giới. Những cuộc Thập Tự Chinh không chỉ là xung đột tôn giáo mà còn mở ra cơ hội giao lưu văn hóa và kinh tế giữa Đông và Tây.



KHOA LỊCH SỬ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
ĐỊA CHỈ: SỐ 32, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH - PHƯỜNG XUÂN HÒA -
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC
Điện thoại: 0211.3512.468 (Máy lẻ 1010)
Email: khoalichsu.sp2@moet.edu.vn
